

## **Câu 1. Khái niệm và ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh ?**

### **\* Khái niệm**

Định nghĩa: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi” (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011))

### **\* Ý nghĩa**

- Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận.
- Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.
- Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách.

## **Câu 2. Cơ sở hình thành và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh ?**

### **I. Cơ sở hình thành**

#### **\* Cơ sở thực tiễn :**

##### **a. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX:**

- Chủ nghĩa tư bản phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa -> tạo mâu thuẫn thuộc địa – đế quốc.
- Cách mạng Tháng Mười Nga thành công mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

##### **b. Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX:**

- Các phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp xâm lược liên tục nổ ra.
- Cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước diễn ra sâu sắc; phong trào công nhân và phong trào yêu nước ngày càng phát triển.

#### **\* Cơ sở lý luận :**

##### **a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam:**

- Chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- Hồ Chí Minh đã chú ý kế thừa, phát triển tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất vì độc lập, tự do của Tổ quốc, nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.
- Yêu nước gắn liền với yêu dân, có tinh thần đoàn kết, dân chủ, nhân ái, khoan dung trong cộng đồng và hòa hiếu với các dân tộc lân bang; tinh thần cần cù, dũng cảm, sáng tạo, lạc quan, vì nghĩa, thương người.

- Tự hào về lịch sử, trân trọng nền văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán và những giá trị tốt đẹp khác của dân tộc.

**b. Tinh hoa văn hoá nhân loại:**

Tinh hoa văn hóa Phương Đông:

Nho giáo:

- Dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội.
- Xây dựng một xã hội lý tưởng trong đó công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm được coi trọng để có thể đi đến một thế giới đại đồng với hòa bình, không có chiến tranh, các dân tộc có quan hệ hữu nghị và hợp tác.
- Tinh thần trọng đạo đức của Nho giáo.

Phật giáo:

- Vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác; đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý; khuyên con người sống hòa đồng, gắn bó với đất nước của Đạo Phật.
- Tư tưởng nhân bản, đạo đức tích cực trong Phật giáo.

Lão giáo:

- Sống gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, hơn nữa phải biết bảo vệ môi trường sống.
- Hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội.

Các trường phái khác nhau trong các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại khác như Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Quản Tử, v.v. Những trào lưu tư tưởng tiến bộ thời cận hiện đại ở Ấn Độ, Trung Quốc như chủ nghĩa Gandhi, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

Tinh hoa văn hoá phương Tây:

- Tự do - Bình đẳng - Bác ái.
- Tư tưởng nhân văn, dân chủ và nhà nước pháp quyền.

**c. Chủ nghĩa Mác-Lênin:**

- Cơ sở lý luận quyết định bước phát triển mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Là tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Là thế giới quan, phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động cách mạng.
- Bổ sung, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại mới.

**3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh:**

**a. Phẩm chất Hồ Chí Minh:**

- Lý tưởng cao cả, hoài bão lớn cứu dân cứu nước.
- Ý chí, nghị lực to lớn.
- Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, giàu tính phê phán, đổi mới và cách mạng.
- Tận trung với nước, tận hiếu với dân.

**b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận:**

- Có vốn sống và thực tiễn cách mạng phong phú, phi thường.
- Hồ Chí Minh là nhà tổ chức vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

## **II. Quá trình hình thành, phát triển**

### **1.Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới:**

Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh tiếp thu truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình và của dân tộc hình thành nên tư tưởng yêu nước và tìm đường cứu nước.

- Nghệ An.
- Gia đình.
- Sớm có tư tưởng yêu nước và thể hiện rõ tư tưởng yêu nước trong hành động.
- 5-6-1911 đi ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, cứu dân.

### **2.Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản:**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng vô sản được hình thành từng bước trong quá trình Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước; đó là quá trình sống, làm việc, học tập, nghiên cứu lý luận và tham gia đấu tranh trong thực tế cách mạng ở nhiều nước trên thế giới.

- Xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa.
- Bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân.
- Tìm thấy và xác định rõ phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.

### **3.Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam:**

Đây là thời kỳ mục tiêu, phương hướng cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam từng bước được cụ thể hóa, thể hiện rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tích cực sử dụng báo chí Pháp lên án chủ nghĩa thực dân Pháp, thức tỉnh lương tri nhân dân Pháp và nhân loại tiến bộ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân các dân tộc thuộc địa và của dân tộc Việt Nam.
- Đẩy mạnh hoạt động lý luận chính trị, tổ chức, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- Hồ Chí Minh thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo đã chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam kéo dài suốt từ cuối thế kỷ XIX sang đầu năm 1930.

#### **4.Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo:**

Những thử thách lớn với Hồ Chí Minh xuất hiện không chỉ từ phía kẻ thù, mà còn từ trong nội bộ những người cách mạng. Một số người trong Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam có những nhìn nhận sai lầm về Hồ Chí Minh do chịu ảnh hưởng quan điểm giáo điều tả khuynh xuất hiện trong Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản. Do không nắm vững tình hình các dân tộc thuộc địa và ở Đông Dương, nên tư tưởng mới mẻ, đúng đắn, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên chẳng những không được hiểu và chấp nhận mà còn bị họ phê phán, bị coi là “hữu khuynh”, “dân tộc chủ nghĩa”.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định, trở thành yếu tố chỉ đạo cách mạng Việt Nam từ Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941.
- Trải qua sóng gió, thử thách, những quan điểm cơ bản nhất về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam của Hồ Chí Minh được Đảng khẳng định đưa vào thực tiễn tổ chức nhân dân biến thành các phong trào cách mạng để dẫn tới thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

#### **5.Thời 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta:**

Trong thời kỳ này, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng cơ bản là thống nhất. Trong những lần làm việc với cán bộ, đảng viên, nhân dân các địa phương, ban, bộ, ngành, Hồ Chí Minh nhiều lần đưa ra những quan điểm sáng tạo, đi trước thời gian, càng ngày càng được Đảng ta làm sáng tỏ và tiếp tục phát triển soi sáng con đường cách mạng Việt Nam.

- Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập. Nhà Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Từ năm 1946 đến năm 1954, Hồ Chí Minh là linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Từ 1954-1969, Hồ Chí Minh xác định và lãnh đạo thực hiện đường lối cùng một lúc thi hành 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Tất cả nhằm giành được hòa bình, độc lập, thống nhất nước nhà. Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh bổ sung hoàn thiện hệ thống quan điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực triết học, chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, đạo đức, đối ngoại,v.v. nhằm hướng tới mục tiêu nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, dân chủ, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

### **Câu 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ?**

**a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản:**

- Chứng kiến sự khủng hoảng đường lối cách mạng trong nước.
- Không lựa chọn con đường cách mạng tư sản.

=> Con đường cách mạng vô sản:

+ *Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết.* Theo Mác và Ăngghen, con đường cách mạng vô sản ở châu Âu là đi từ giải phóng giai cấp - giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng con người. Còn theo Hồ Chí Minh thì ở Việt Nam và các nước thuộc địa phải là: giải phóng dân tộc - giải phóng xã hội - giải phóng giai cấp - giải phóng con người.

+ *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.*

**b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo:**

- Trong hoàn cảnh Việt Nam là một nước thuộc địa – phong kiến, theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân vừa là đội tiên phong của nhân dân lao động kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc. Đó còn là Đảng của cả dân tộc Việt Nam.

**c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng:**

- Phải tập hợp và đoàn kết toàn dân thì cách mạng mới thành công: “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”.

- Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò động lực cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân: Đồng nhất, khổ nhất, “tay không chân rời”.

**d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc:**

- Do chưa đánh giá hết tiềm lực và khả năng to lớn của cách mạng thuộc địa nên Quốc tế cộng sản có lúc xem nhẹ vai trò của cách mạng thuộc địa, coi cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc - mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau.

- Hồ Chí Minh nêu rằng, cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước. Vì:

+ Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” cho chủ nghĩa đế

quốc nhưng lại là khâu yếu nhất trong hệ thống các nước đế quốc. Cho nên, cách mạng ở thuộc địa sẽ có khả năng nổ ra và thắng lợi .

+ Tinh thần đấu tranh cách mạng hết sức quyết liệt của các dân tộc thuộc địa, mà theo Người nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

- “Hỡi anh em ở các thuộc địa... Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”.

**e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng:**

- Muốn đánh đổ thực dân - phong kiến giành độc lập dân tộc thì con đường duy nhất là bạo lực cách mạng, dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù.

- Về hình thức bạo lực cách mạng, theo Hồ Chí Minh, bạo lực cách mạng ở đây là bạo lực của quần chúng được thực hiện dưới hai lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang; đấu tranh vũ trang có ý nghĩa quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của thực dân đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh. Việc xác định hình thức đấu tranh phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà áp dụng cho thích hợp.

**Câu 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ?**

**a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ**

- Tính chất thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

- Đặc điểm của thời kỳ quá độ: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giải đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

- Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, trong đó:

+ Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ, vì đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội.

+ Về kinh tế, phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại.

+ Về văn hóa, phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc; đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn

hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng.

+ Về các quan hệ xã hội, phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành những thói quen trong lối sống, nếp sống của con người; xây dựng được một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn để mỗi người có điều kiện cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình trong sự hài hòa với đời sống chung, với lợi ích chung của tập thể.

**b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ:**

- Thứ nhất, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Thứ hai, phải giữ vững độc lập dân tộc.

- Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

- Thứ tư, phải xây đi đôi với chống.

**Câu 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh ?**

**a. Đảng là đạo đức, là văn minh:**

- Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng thể hiện trên những điểm sau đây:

+ Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đó là sự nghiệp cách mạng theo chủ nghĩa Mác – Lênin, làm cho dân tộc được độc lập, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự, đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.

+ Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó. Đảng phải luôn luôn trung thành với lợi ích toàn dân tộc vì Đảng không có mục đích riêng; sự ra đời và phát triển của Đảng đều vì mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho dân.

+ Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước.

- Theo Hồ Chí Minh, một đảng văn minh (hay còn gọi đó là “một Đảng cách mạng chân chính”) thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

+ Đảng văn minh là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.

+ Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và của nhân loại.

+ Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử cho nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

+ Trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.

+ Đội ngũ đảng viên phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hằng ngày.

+ Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng, hoạt động không những vì lợi ích dân tộc Việt Nam mà còn vì độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác; vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển của các dân tộc trên thế giới.

- Hồ Chí Minh đã cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

### **b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng:**

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.

- Tập trung dân chủ. Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung.

- Tự phê bình và phê bình.

- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.

- Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn.

- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân.

- Đoàn kết quốc tế.

### **c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên:**

- Những yêu cầu chủ yếu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên:

+ Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.

+ Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.

+ Phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.

+ Phải luôn luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.

+ Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

+ Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo.

+ Phải là những người luôn luôn phòng và chống các tiêu cực.

- Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác cán bộ vì “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Trong công tác cán bộ, Hồ Chí Minh yêu cầu: Phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ; phải chú trọng huấn luyện cán bộ, huấn luyện một cách thiết thực, có hiệu quả; phải đề bạt đúng cán bộ; phải sắp xếp, sử dụng cán bộ cho đúng; phải kết hợp “cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương”<sup>3</sup>; phải chống bệnh địa phương cục bộ; phải kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ cũ; phải phòng và chống các tiêu cực trong công tác cán bộ; phải thường xuyên kiểm tra, giúp đỡ cán bộ.



## **Câu 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh ?**

### **a. Kiểm soát quyền lực nhà nước:**

- Kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu. Một khi đã nắm giữ quyền lực, cơ quan nhà nước hay cán bộ nhà nước đều có thể trở nên lạm quyền.

- Về hình thức kiểm soát quyền lực Nhà nước, theo Hồ Chí Minh, trước hết, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để kiểm soát có kết quả tốt, theo Hồ Chí Minh, cần có hai điều kiện là việc kiểm soát phải có hệ thống và người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín. Người còn nêu rõ hai cách kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên. Người nhấn mạnh, phải “khéo kiểm soát”.

- Vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước dựa trên cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước bước đầu cũng đã được Hồ Chí Minh đề cập đến.

- Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, vì thế, nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước.

### **b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước:**

- Hồ Chí Minh thường nói đến những tiêu cực sau đây và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục:

- + Đặc quyền, đặc lợi.
- + Tham ô, lãng phí, quan liêu.
- + “Tur tưng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”.

- Những nguyên nhân nảy sinh tiêu cực được Hồ Chí Minh tiếp cận rất toàn diện. Trước hết là nguyên nhân chủ quan, bắt nguồn từ căn “bệnh mẹ” là chủ nghĩa cá nhân, tự sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân cán bộ. Bên cạnh đó còn có những nguyên nhân khách quan.

- Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước là nhiệm vụ hết sức khó khăn. Trong nhiều tác phẩm khác nhau, ở nhiều thời điểm khác nhau, Hồ Chí Minh đã nêu lên nhiều biện pháp khác nhau. Khái quát lại, có thể thấy nổi bật một hệ thống biện pháp cơ bản như sau:

+ Một là, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đó là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

+ Hai là, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra phải thường xuyên. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc và tự giác tuân thủ pháp luật, kỷ luật.

+ Ba là, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt thì lại không đúng. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu.

+ Bốn là, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn.

+ Năm là, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước.

### **Câu 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc ?**

#### **\* Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc:**

**a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng:**

- Cách mạng muốn chiến thắng cần có đủ sức mạnh -> sức mạnh đó chính là khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là chủ trương lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam, luôn luôn không thay đổi trong các giai đoạn cách mạng.

- Từ thực tiễn chiến đấu và chiến thắng của cách mạng VN, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”

**b. Đại đoàn kết toàn dân tộc dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam:**

+ Lãnh đạo cách mạng VN là ĐCS => Đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác => đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc.

=> ĐĐK phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng => Trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng; chuyển những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

#### **\* Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc**

##### **a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc:**

- Gồm toàn thể nhân dân mà không phân biệt dân tộc, giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi, dân tộc, tôn giáo, đảng phái... tất cả những ai “có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

- Phải giải quyết hài hòa các mối quan hệ để không bỏ sót bất kỳ lực lượng nào miễn là có lòng trung thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, không phản bội lại quyền lợi của nhân dân.

**b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc:**

- Lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc là công nhân, nông dân, trí thức.

- Hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng.

**\* Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:**

- Một là, phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng.

- Hai là, phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc.

- Ba là, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.

- Bốn là, phải có niềm tin vào nhân dân.

**\* Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất:**

**a. Mặt trận dân tộc thống nhất:**

- Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc tập hợp quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội Phật giáo cứu quốc, đội thiếu niên nhi đồng, v.v. trong đó bao trùm là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Tùy từng thời kỳ và căn cứ vào nhiệm vụ của từng chặng đường cách mạng, Mặt trận dân tộc thống nhất có những tên gọi khác nhau (Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận dân chủ (1936), Mặt trận nhân dân phản đế (1939), Mặt trận Việt Minh (1941), Mặt trận Liên Việt (1951), v.v.), tuy nhiên thực chất chỉ là một, đó là tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức và cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất của Tổ quốc, và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

**b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất:**

- Một là, phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân – nông dân – trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Hai là, phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

- Ba là, phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

**\* Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:**

- Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng (Dân vận).

- Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.

- Ba là, các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 8. Định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh ?**

Hồ Chí Minh có 4 cách tiếp cận chủ yếu về văn hóa :

- 1) Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người
- 2) Tiếp cận theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng
- 3) Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn là bàn đến các trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc, biết viết (thường xuất hiện trong các bài nói với đồng bào miền núi)
- 4) Tiếp cận theo “phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt”

Tháng 8/1943, khi còn ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm nhấn mạnh ý nghĩa văn hoá. Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn’

Quan niệm văn hoá nêu trên của Hồ Chí Minh xuất hiện trong một bối cảnh thời gian và không gian đặc biệt, khi UNESCO chưa thành lập, cả nước đang tập trung cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Đây là quan niệm văn hoá duy nhất theo nghĩa rộng. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh có bàn đến văn hoá nhưng theo nghĩa hẹp, với ý nghĩa là kiến trúc thượng tầng, toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội.

### **Câu 9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức ?**

**\* Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng:**

- Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người. Đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Đạo đức như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối.
- Đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người.
- Đạo đức là chỗ dựa giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách.
- Gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế.
- Đạo đức là thước đo lòng cao thượng của con người.

**\* Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng:**

**a. Trung với nước, hiếu với dân:**

- Là phẩm chất đạo đức bao trùm quan trọng nhất và chi phối các phẩm chất khác.
- Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Phải yêu nước, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng, phải làm cho “dân giàu, nước mạnh”.
- Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, thân dân, học hỏi dân, lấy trí tuệ ở dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc.

**b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:**

- Là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng, đó là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người.

- Cần: : Siêng năng, chăm chỉ. Lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh. Phải biết phân công.

- Kiệm: Tiết kiệm thời gian, công sức, của cải của nước, của dân.

- Liêm: Luôn tôn trọng của công và của dân. Phải “trong sạch, không tham lam” tiền của, địa vị, danh tiếng.

- Chính: Thẳng thắn, đúng đắn:

+ Đối với mình: Không tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình.

+ Đối với người: Không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá.

+ Đối với việc: Để việc công lên trên, lên trước; việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

- Chí công vô tư: công bằng, công tâm, không thiên vị, không tư lợi cá nhân. Đây là sự hiến dâng hết mình vì lợi ích chung, vì đất nước, nhân dân và sự nghiệp cách mạng, không bị chi phối bởi lợi ích riêng tư hay cảm xúc cá nhân.

### **c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa:**

- Tình thương yêu con người theo Hồ Chí Minh phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, thể hiện trong các mối quan hệ hằng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em, phải được thể hiện ở hành động cụ thể thiết thực.

- Đòi hỏi mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng và giàu lòng vị tha đối với người khác; phải có thái độ tôn trọng những quyền của con người, tạo điều kiện cho con người phát huy tài năng; nâng con người lên, kể cả những người nhất thời lầm lạc, chứ không phải là thái độ “dĩ hòa vi quý”, không phải hạ thấp, càng không phải vùi dập con người.

### **d. Tinh thần quốc tế trong sáng:**

- Tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với các dân tộc bị áp bức, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền.

## **\* Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng:**

### **a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức:**

- Nói đi đôi với làm: Là nét đẹp trong đạo đức truyền thống; là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới; là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, trở thành phương pháp luận trong cuộc sống và là nền tảng triết lý sống hết sức bình dị và sâu sắc của Hồ Chí Minh.

- Nêu gương về đạo đức: Là nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông. Lời nói đi đôi với việc làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức.

**b. Xây đi đôi với chống:**

- Xây là xây dựng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới.
- Chống là chống các biểu hiện, các hành vi vô đạo đức, suy thoái đạo đức.

**c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời:**

- Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi người phải thường xuyên được giáo dục và tự giáo dục về mặt đạo đức. Thực hiện việc này phải kiên trì, bền bỉ.

**Câu 10. Giá trị và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay ?**

**a. Giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh:**

- **Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh** là kim chỉ nam, nền tảng tư tưởng, và công cụ khoa học không thể thay thế.

+ Công cuộc đổi mới cần lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng chỉ đạo.

**- Phương pháp học tập lý luận:**

+ Phải thấu triệt nguyên tắc học tập lý luận liên hệ thực tiễn, xử trí mọi việc theo tình thần này.

+ Vận dụng linh hoạt lập trường, quan điểm, và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề trong sự nghiệp đổi mới.

**- Quan điểm của Hồ Chí Minh:**

+ Chủ nghĩa Mác-Lênin không phải là “kinh thánh” bất di bất dịch, mà cần được học tập và nghiên cứu một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn hiện đại.

**b. Giá trị về mục tiêu và con đường cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh:**

**-Mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp:**

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là thước đo giá trị của độc lập dân tộc. Đây là mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, phản ánh bản chất và lập trường của giai cấp công nhân.

**-Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay:**

+ Giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

+ Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, cả hệ thống chính trị, tranh thủ thời cơ và sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

+ Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

#### **-Phát huy nguồn lực:**

+ Khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, gắn chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Kết hợp bảo vệ độc lập, chủ quyền với phát triển quốc gia giàu mạnh, văn minh, đem lại lợi ích tối cao cho dân tộc.

#### **-Mục tiêu cuối cùng:**

+ Xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, đạt đến "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh."

+ Bảo vệ vững chắc các giá trị độc lập, chủ quyền là tiền đề thực hiện khát vọng đưa Việt Nam hùng cường, sánh vai với các cường quốc như mong muốn của Hồ Chí Minh.

### **c. Giá trị về dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc**

#### **\* Quan điểm của Hồ Chí Minh:**

+ Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn lực to lớn để thực hiện sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, và bảo vệ Tổ quốc.

+ Xây dựng khối đại đoàn kết phải gắn kết chặt chẽ với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

#### **\* Thực hiện trong tình hình hiện nay:**

+ Phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, hay thành phần xã hội.

+ Đánh giá đúng vai trò của tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

+ Xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân, coi đây là trung tâm của đại đoàn kết toàn dân tộc.

### **d. Giá trị về Đảng và Nhà nước**

#### **\* Vai trò của Đảng:**

+ Đảng giữ vai trò lãnh đạo tối cao trong hệ thống chính trị, là đại diện cho lợi ích của nhân dân.

+ Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng là đạo đức, là văn minh” và phải hết lòng phụng sự tổ quốc và nhân dân.

**\* Xây dựng Nhà nước:**

+ Nhà nước phải hoạt động vì lợi ích của dân, chống mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lạm quyền.

+ Quản lý đất nước dựa trên pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tâm và có tầm, luôn gần dân, vì dân.

**\* Mục tiêu:**

+ Xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.”

+ Đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, đưa đất nước phát triển bền vững.

**e. Giá trị văn hóa và con người**

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, quyết định thành bại của cá nhân, tổ chức, cộng đồng, và đất nước. Cần xây dựng văn hóa chính trị và các lĩnh vực khác để phát triển bền vững.

- Đại hội XII của Đảng xác định mục tiêu chiến lược là phát triển con người Việt Nam toàn diện, chú trọng nhân cách, đạo đức, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần trách nhiệm xã hội và ý thức cộng đồng.